

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2024/HS - ST**
Ngày 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quang Thị Ngà
2. Ông Nguyễn Hữu Đệ

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Doãn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2024, tại Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **ĐINH ĐỨC T**; Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Khu Ng, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Khu dân cư Th, xã H, huyện Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Văn T (đã chết); Con bà: Trần Thị Th (đã chết); Vợ: Hoàng Thị Nh (đã ly hôn); Có một con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **HÀ QUANG CH**; Sinh năm: 1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Khu dân cư Th, xã H, huyện Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn Đ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ng; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2017, Công an

huyện C, Phú Thọ xử phạt VPHC hành vi gây tổn hại sức khỏe của người khác. Năm 2018, Công an huyện C, Phú Thọ xử phạt VPHC hành vi Đánh nhau. Năm 2019, TAND huyện Th, Phú Thọ xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 03/6/2020 (án tích đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

3. Họ và tên: **NGUYỄN ĐỊCH L**; Sinh năm: 1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Khu M, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Khu dân cư Th, xã H, huyện Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Dịch L1; Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút, ngày 10/11/2023 tổ công tác Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại Khu dân cư Th, xã H, huyện Đ, Hà Nội kiểm tra, khám người, khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với Đinh Đức T và Nguyễn Dịch T1 (sinh năm: 1995; HKTT: Khu 5, xã H, huyện Th, tỉnh Phú Thọ).

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Đinh Đức T phát hiện và tạm giữ trong lòng bàn tay phải của T có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x3) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei: 354431065072877, lắp kèm sim số thuê bao 0943793365. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Dịch T1 phát hiện và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 352872331317285, lắp kèm sim số thuê bao: 0366621633. Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 19K1-474.39 không phát hiện tạm giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Đinh Đức T và Nguyễn Dịch T1 về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 10/11/2023, phòng PC09 - Công an TP Hà Nội có kết luận giám định số: 7563/KL-KTHS kết luận: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,318 gam.

Tại cơ quan Công an, Đinh Đức T khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 10/11/2023 khi T đang ở phòng trọ tại Khu dân cư Th, xã H, huyện Đ cùng với Hà Quang Ch và Nguyễn Dịch L do cả ba đều có nhu cầu sử dụng ma túy nên T, L và Ch bàn nhau cùng góp tiền để mua ma túy “đá” về sử dụng. T không có tiền nhưng biết chỗ để mua ma túy, Ch góp 200.000đ, L góp 480.000đ (gồm tiền mua ma túy và tiền thuê xe ôm để đi mua ma túy) và cả hai chuyển khoản số tiền góp để mua ma túy đến số tài khoản 0383569226 tại ngân hàng ABbank của T. Sau đó, T sử dụng số điện thoại 0943793365 của T để gọi đến số 0838328618 của một người đàn ông (T không biết tên và địa chỉ cụ thể) đặt vấn đề mua 300.000đ tiền ma túy “đá” đồng thời giữa T và người bán ma túy thống nhất sẽ giao ma túy và nhận tiền tại khu vực ngõ 190, Ng, Th, Hà Nội. Sau khi T đặt mua ma túy, Ch đặt xe ôm cho T thông qua ứng dụng của hãng xe ôm công nghệ “Bee”. Sau đó, T một mình ra đón xe ôm và đi đến điểm hẹn. Đến nơi, T bảo xe ôm đợi sau đó một mình đi vào ngõ và gặp một nam giới (không biết họ tên, địa chỉ). Tại đây, T đưa cho nam giới này 300.000đ, nam giới trên cầm tiền và chỉ cho T vị trí người này đang để ma túy tại cột điện gần vị trí T đang đứng. T đi ra cột điện thì thấy 01 túi ma túy “đá” để ở hộc trên cột điện. Sau khi mua được ma túy, T quay lại vị trí xe ôm đợi và bảo lái xe đi về. Khi đi đến khu vực Khu dân cư Th, xã H thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Mục đích T mua ma túy là để cùng Ch và L sử dụng ngoài ra thì không có mục đích nào khác.

Tại Cơ quan Công an Hà Quang Ch và Nguyễn Dịch L khai nhận phù hợp với lời khai của Đinh Đức T, các tài liệu điều tra đã thu thập được và hiện trường vụ án. Mục đích Ch và L góp tiền đưa cho T đi mua ma túy là để cùng nhau sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác. Quá trình làm việc, Cơ quan Công an đã tạm giữ của Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, lắp kèm sim số thuê bao 0964244414.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Đinh Đức T vào ngày 10/11/2023, Đinh Đức T khai nhận không biết họ tên, địa chỉ mà chỉ biết số điện thoại của người này. Thông tin thu giữ chủ sở hữu số thuê bao “0838328618” đăng ký mang tên: Tống Minh L (SN: 1988, địa chỉ: Số 130, ngõ 190 Ng, phường Th, quận Th, Hà Nội). Xác minh tại Công an phường Th, Th, Hà Nội xác định: tại ngõ 190 Ng, Th, Hà Nội không có số nhà 130 và không có công dân nào mang tên Tống Minh L đăng ký lưu trú nên không đủ căn cứ để làm rõ.

Đối với Nguyễn Dịch T1 quá trình điều tra xác định: T1 là lái xe ôm của hãng xe ôm công nghệ “Bee” và nhận chở Đinh Đức T thông qua ứng dụng của nhà cung cấp

dịch vụ. Quá trình chở T vào ngày 10/11/2023 anh T1 không biết mục đích T thuê chở để đi mua ma túy và mang theo ma túy khi quay về do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 19K1-474.39 và 01 điện thoại Iphone 14 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Dịch T1 không liên quan đến vụ án nên ngày 11/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho anh T1.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,267 gam ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau khi Phòng PC09 thu mẫu giám định); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 354431065072877, lắp kèm số thuê bao: 0943793365 thu giữ của Đinh Đức T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Imei: 869703059564129, lắp kèm số thuê bao: 0964244414 thu giữ của Hà Quang Ch là vật chứng của vụ án nên chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ để phục vụ công tác xét xử.

Tại bản cáo trạng 23/CT-VKS- ĐA ngày 01/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Đinh Đức T, Hà Quang Ch, Nguyễn Dịch L ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất vụ án, vai trò của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đinh Đức T, Hà Quang Ch, Nguyễn Dịch L theo tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Đinh Đức T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Hà Quang Ch từ 20 đến 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Dịch L từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 354431065072877, lắp kèm số thuê bao: 0943793365 thu

giữ của bị cáo Đinh Đức T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Imei: 869703059564129, lắp kèm số thuê bao: 0964244414 thu giữ của bị cáo Hà Quang Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 10/11/2023 tại Khu dân cư Th, xã H, huyện Đ, Hà Nội, Đinh Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,318 gam ma túy loại Methamphetamint, số ma túy này do Hà Quang Ch, Nguyễn Dịch L cùng chung góp tiền để Đinh Đức T đi mua về để sử dụng cùng nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo khai báo thành khẩn khai báo nên được áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Hà Quang Ch: Năm 2017, Công an huyện C, Phú Thọ xử phạt VPHC hành vi gây tổn hại sức khỏe của người khác; Năm 2018, Công an huyện C, Phú Thọ xử phạt VPHC hành vi Đánh nhau; Năm 2019, TAND huyện Th, Phú Thọ xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 03/6/2020, án tích đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo Đinh Đức T, Hà Quang Ch, Nguyễn Dịch L cùng rủ nhau mua ma túy để sử dụng. Ch góp 200.000đ, L góp 480.000đ (gồm tiền mua ma túy và tiền thuê xe ôm để đi mua ma túy). Bị cáo Đinh Đức T mặc dù không góp

tiền nhưng là người liên hệ và trực tiếp đi mua ma túy về để cả ba cùng sử dụng. Do vậy, các bị cáo có vai trò như nhau.

Xét tính chất vụ án, vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm và cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Về vật chứng*: Đối với 0,267 gam ma túy loại Methamphetamine (*khối lượng còn lại sau giám định*) thu giữ của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 354431065072877, lắp kèm số thuê bao: 0943793365 thu giữ của bị cáo Đinh Đức T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Imei: 869703059564129, lắp kèm số thuê bao: 0964244414 thu giữ của bị cáo Hà Quang Ch cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] *Về án phí, quyền kháng cáo*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 *Về hình phạt*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Đinh Đức T** 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

- Xử phạt bị cáo **Hà Quang Ch** 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Định L** 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Tịch thu tiêu hủy 0,267 gam ma túy loại Methamphetamine (*khối lượng còn lại sau giám định*) có chữ ký niêm phong của bị cáo, chữ ký của Giám định viên và cán bộ niêm phong;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 354431065072877, lắp kèm số thuê bao: 0943793365 thu giữ của bị cáo Đinh

Đức T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Imei: 869703059564129, lắp kèm số thuê bao: 0964244414 thu giữ của bị cáo Hà Quang Ch.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Buộc các bị cáo Đinh Đức T, Hà Quang Ch, Nguyễn Đình L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Hồng